TRƯỜNG THCS ĐA TỐN
NHÓM TOÁN 6

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II- TOÁN 6
NĂM HỌC 2024 – 2025

A)Kiến thức:

Học sinh ôn lại toàn bộ kiến thức từ bài 23 đến bài 34 ở chương VI; VII (SGK toán 6 –tập 2)

B) Bài tập:

PHẦN I : TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Những phân số nào sau đây bằng nhau?

A. $\frac{3}{5}$ và $\frac{9}{15}$. **B.** $\frac{3}{5}$ và $\frac{8}{15}$. **C.** $\frac{3}{5}$ và $\frac{9}{25}$. **D.** $\frac{2}{5}$ và $\frac{9}{15}$.

Câu 2 : Phân số nào sau đây không tối giản?

A. $\frac{1}{5}$. **B.** $\frac{1}{4}$. **C.** $\frac{3}{6}$. **D.** $\frac{2}{5}$.

Câu 3 : Số thập phân sau: $0,32$ được đổi ra phân số thập phân là:

A. $\frac{32}{100}$. **B.** $\frac{32}{10}$. **C.** $\frac{32}{1000}$. **D.** $\frac{23}{100}$.

Câu 4 : Thực hiện phép tính sau: $\frac{-2}{15}+\frac{4}{15}$ .Kết quả là:

A. $\frac{1}{15}$. **B.** $\frac{2}{15}$. **C.** $\frac{-1}{15}$. **D.** $-\frac{2}{15}$.

Câu 5: $\frac{1}{4}$ của 36 là:

A. 9 B. 10 C. 20 D. 144

Câu 6: $\frac{6}{5}$ của 75m là:

A. 80m B. 85m C. 90m D. 95m

Câu 7: $\frac{2}{5}$ của 100m là:

A. 20m B. 30m C. 40m D. 50m

Câu 8 : Phân số $\frac{2}{3}$ là phân số tối giản của phân số nào sau đây?

A. $\frac{140}{200}$. **B.** $\frac{130}{210}$. **C.** $\frac{180}{270}$. **D.** $\frac{150}{300}$.

Câu 9 : Số đối của $\frac{-1}{3}$ là:

A. 3. **B.** $\frac{1}{-3}$. **C.** -3. **D.** $\frac{1}{3}$.

Câu 10 : Kết quả của phép tính $\frac{2}{5}-\frac{14}{5}$ là:

A. $\frac{-12}{5}$. **B.** $\frac{1}{-3}$. **C.** -3. **D.** $\frac{1}{3}$.

Câu 11:Kết quả rút gọn phân số $\frac{-12}{27}$ là:

thuvientoanhoc.com

A. $\frac{2}{7}$. **B.** $\frac{-4}{9}$. **C.** $\frac{4}{9}$. **D.** $\frac{9}{4}$

Câu 12: Kết quả của phép tính $\frac{2}{11}+\left(\frac{-5}{11}-\frac{9}{11}\right)$ là:

A. $\frac{-12}{11}$. **B.** $\frac{12}{11}$. **C.** $\frac{13}{11}$. **D.** $\frac{-13}{11}$.

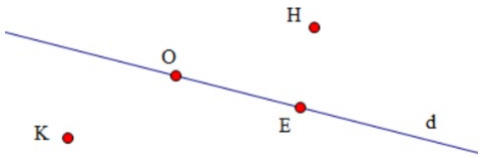
Câu 13: Kết quả tìm được của x trong biểu thức $\frac{1}{2}-x=\frac{1}{2}$ là:

A. $\frac{-1}{2}$. **B.** $\frac{1}{4}$. **C.** 0. **D.** $\frac{3}{2}$.

Câu 14 : Trong các số sau, số nào là mẫu số chung của các phân số: $\frac{-4}{7};\frac{8}{9};\frac{-10}{21}$ là:

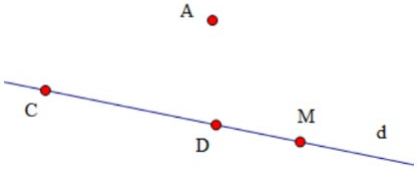
A. 42. **B.** 21. **C.** 63. **D.** 147.

Câu 15: Trong hình vẽ dưới đây, đường thẳng d đi qua những điểm nào?



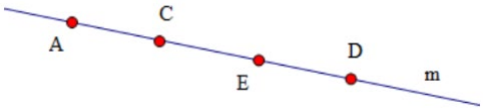
A. K,O. **B.** K,H. **C.** O,E. **D.** E,H.

Câu 16: Trong hình vẽ dưới đây, kể tên một bộ ba điểm thẳng hàng?



A. $A,M,D.$ **B.** $C,M,A.$ **C.** $A,C,D.$ **D.** $C,D,M.$

Câu 17: Trong hình vẽ dưới đây, điểm nào nằm giữa hai điểm C và D?



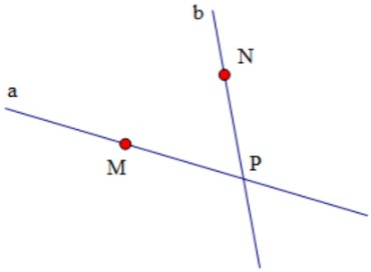
A. A. **B.** C. **C.** E. **D.** D.

Câu 18: Có bao nhiêu đường thẳng đi qua hai điểm A và B?

A. Có hai đường thẳng. **B.** Có vô số đường thẳng.

C. Không có đường thẳng nào. **D.** Có một đường thẳng.

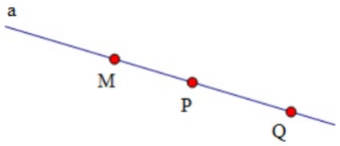
Câu 19: Chọn khẳng định đúng trong các khẳng định dưới đây?



thuvientoanhoc.com

A. $M \in b$. **B.** $N \in a$. **C.** $P \in a$. **D.** $P \notin b$.

Câu 20: Chọn khẳng định **sai** trong các khẳng định dưới đây.



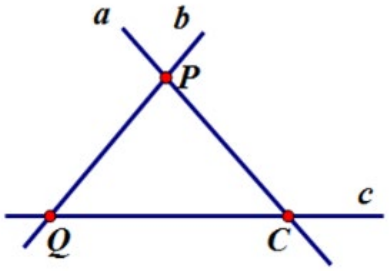
A. Điểm M nằm giữa hai điểm P và Q.

B. Điểm P nằm giữa hai điểm M và Q.

C. Hai điểm P,Q nằm cùng phía đối với điểm M.

D. Hai điểm M, Q nằm khác phía đối với điểm P.

Câu 21: Cho hình vẽ sau. Chọn câu đúng.



A. $P \in a$; $P \in c$.

B. $Q \in b$; $Q \in c$.

C. Đường thẳng a cắt đường thẳng c tại điểm P.

D. Không có hai đường thẳng nào cắt nhau trên hình vẽ.

Câu 22: Chọn câu đúng

A. Nếu ba điểm cùng thuộc một đường thẳng thì ba điểm đó không thẳng hàng

B. Nếu ba điểm không cùng thuộc một đường thẳng thì ba điểm đó thẳng hàng

C. Nếu ba điểm cùng thuộc một đường thẳng thì ba điểm đó thẳng hàng

D. Cả ba đáp án trên đều sai

PHẦN II : TỰ LUẬN

DẠNG 1: THỰC HIỆN PHÉP TÍNH:

Bài 1: Tính

a) $2+\frac{7}{13}+\frac{6}{13}$

b) $\frac{1}{2}+\frac{1}{3}+\frac{1}{6}$

c) $\frac{1}{2}+\frac{-2}{3}+\frac{1}{6}+\frac{3}{7}$

d) $\frac{-13}{24}+\frac{2}{7}+\frac{-11}{24}$

e) $\frac{10}{8}+\frac{-24}{48}+\frac{-105}{120}$

f) $\frac{-96}{112}+\frac{-68}{85}+(-4)$

g) $\frac{1}{3}+\frac{-7}{5}+\frac{1}{6}+3$

h) $\frac{-6}{13}+\left(\frac{-7}{13}+2\right)$

i) $\frac{-5}{7}+\frac{3}{4}+\frac{-1}{5}+\frac{-2}{7}+\frac{1}{4}$

k) $6\frac{2}{5}-\left(2\frac{4}{9}+4\frac{2}{5}\right)$

m) $\frac{10}{17}-\frac{5}{13}-\frac{-7}{17}-\frac{8}{13}+\frac{11}{25}$

n) $\left(\frac{1}{4}+\frac{-5}{13}\right)+\left(\frac{2}{11}+\frac{-8}{13}+\frac{3}{4}\right)$

p) $\left(\frac{1}{9}-\frac{5}{7}\right)+\frac{3}{6}+\left(\frac{12}{-17}+\frac{-1}{2}\right)+\frac{5}{9}$

thuvientoanhoc.com

Bài 2: Thực hiện phép tính (hợp lí nếu có thể)

a) $\frac{-5}{12}-3:\frac{9}{4}$.

b) $\frac{2}{3}-4\left(\frac{1}{2}+\frac{3}{4}\right)$.

c) $\frac{-3}{5}.\frac{5}{7}+\frac{-3}{5}.\frac{4}{7}-\frac{-3}{5}$.

d) $\left(\frac{21}{8}-\frac{3}{4}\right):\frac{3}{16}$.

e) $\left(\frac{-3}{4}+\frac{7}{3}\right):\left(\frac{2}{9}-\frac{5}{2}\right)$.

f) $\frac{-4}{9}.\frac{3}{11}+\frac{-4}{9}.\frac{8}{11}+\frac{-5}{9}$.

g) $\left(\frac{-1}{3}+\frac{5}{6}\right).11-7$

h) $\frac{-5}{8}.\frac{2}{13}+\frac{-5}{8}.\frac{11}{13}+1$

i) $\frac{12}{15}.\frac{-22}{47}+\frac{-25}{47}:\frac{15}{12}$

k) $\frac{3}{4}\left[\frac{1}{5}-\left(\frac{4}{7}+\frac{3}{5}:\frac{-7}{5}\right)\right]$

l) $\frac{12}{7}.\frac{7}{4}+\frac{35}{11}:\frac{245}{121}$

m) $\left[\left(\frac{1}{9}:\frac{8}{27}\right):\frac{16}{48}\right]:\frac{-81}{128}$

Bài 3: Thực hiện phép tính (hợp lí nếu có thể)

a) $\left(\frac{3}{7}-\frac{4}{5}\right)+4\cdot\frac{1}{5}$

b) $\left(\frac{3}{8}+\frac{-3}{4}+\frac{7}{12}\right):\frac{5}{6}+\frac{1}{2}$

c) $\left(\frac{3}{5}+0{,}415-\frac{3}{200}\right)\cdot 2\frac{2}{3}\cdot 0{,}25$

d) $\frac{1}{2}+\frac{3}{4}-\left(\frac{3}{4}-\frac{4}{5}\right)$

e) $1\frac{13}{15}\cdot 0{,}75-\left(\frac{11}{20}+25\%\right):\frac{7}{5}$

f) $\frac{-3}{7}\cdot\frac{5}{9}+\frac{4}{9}\cdot\frac{-3}{7}+2\frac{3}{7}$

g) $0{,}5\cdot 1\frac{1}{3}\cdot 75\%:\frac{2}{5}+\frac{3}{5}$

h) $5\frac{2}{7}\cdot\frac{8}{11}+5\frac{2}{7}\cdot\frac{5}{11}-5\frac{2}{7}\cdot\frac{2}{11}$

i) $\frac{9}{7}+(\frac{5}{6}+\frac{-9}{7})$

k) $\frac{-4}{9}.\frac{5}{13}+\frac{5}{13}.\frac{-5}{9}+1\frac{1}{13}$

n) $\frac{2}{-11}+0{,}25-\frac{9}{11}+\frac{3}{17}-\frac{3}{-4}$

Bài 4: Tính hợp lý (nếu có thể):

a) (4,2 -5,6).3,8

b) (25,12 + 13,28): 0,5

c) 2,4.95 + (-195).2,4

d) (35,67 – 2,14) – 35,67

e) (-20,21) – (2,8 – 20,21)

f) (-1,7). (1– 382) – 382.1,7

g) (1,7– 229) + (1,7 – 25 +229)

h) $1\frac{1}{14}.0{,}71-1\frac{1}{14}.(0{,}34-0{,}63)$.

i) $(-3{,}2).\frac{-15}{64}+\left(0{,}8-\frac{24}{15}\right):3\frac{2}{3}$

k) $4\frac{3}{4}+(-0{,}37)+\frac{1}{8}+(-1{,}28)+(-2{,}5)+3\frac{1}{12}$

DẠNG 2: TÌM X:

Bài 5: Tìm x biết:

a) $x+\frac{1}{2}=\frac{3}{4}$.

b) $x+\frac{1}{6}=\frac{-3}{8}$.

c) $\frac{-6}{7}+x=\frac{5}{21}$.

d) $x-\frac{1}{5}=\frac{2}{7}.\frac{-11}{5}$

e) $\frac{x}{5}=\frac{2}{3}$

f) $\frac{x}{3}=\frac{2}{3}+\frac{-1}{7}$.

g) $0{,}65.x=0{,}65.0{,}1$

h) $8{,}4.x+1{,}6.x=10$.

i) $\frac{5}{8}.x+\frac{2}{5}=\frac{1}{5}$

k) $\frac{4}{5}x-\frac{8}{5}=\frac{-1}{2}$

m) $x:\frac{3}{25}=\frac{12}{-17}-\frac{8}{16}$

n) $\frac{2}{3}+\frac{3}{4}x=\frac{-5}{6}$

p) $x+\frac{2}{3}=\frac{-1}{12}.\frac{-4}{5}$

r) $\frac{-3}{5}.x=\frac{1}{4}+0{,}75$

s) $\frac{3}{4}+\frac{1}{4}:x=-2$

u) $\frac{5}{7}.x=\frac{9}{8}-0.125$

Bài 6: Tìm x biết:

a) $7{,}8.x=6{,}2.\ 7{,}8$

b) $\frac{2}{3}-\frac{5}{6}:x=\frac{3}{2}$

f) $\left(3\frac{1}{2}+2x\right)\cdot 2\frac{2}{3}=5\frac{1}{3}$

g) $\frac{-2}{3}\cdot x+\frac{1}{5}=\frac{3}{10}$

m) $\frac{1}{4}+\frac{1}{3}:(2x-1)=-5$

n) $(3x-2)\left(-\frac{1}{2}x+3\right)=0$

thuvientoanhoc.com

c) $\left(50\%.x+2\frac{1}{4}\right)\cdot\frac{-2}{3}=\frac{17}{6}$ h)) $2\left(\frac{3}{2}x-\frac{1}{3}\right)-\frac{5}{2}=\frac{3}{4}$ i) $3\frac{2}{7}\cdot x-\frac{1}{8}=2\frac{3}{4}$

d) $\left(1\frac{1}{3}-25\%-\frac{5}{12}\right)-2x=1{,}6:\frac{3}{5}$ e) $\left(\frac{3x}{7}+1\right):(-4)=\frac{-1}{28}$ k) $(4{,}5-2x)\cdot 1\frac{4}{7}=\frac{11}{14}$

DẠNG 3: CÁC BÀI TOÁN CƠ BẢN VỀ PHÂN SỐ:

Bài 7: Lớp 6A có 45 học sinh gồm ba loại: Giỏi, Khá và Đạt, số học sinh Đạt chiếm $\frac{7}{15}$ số học sinh cả lớp, số học sinh Khá là $\frac{5}{8}$ số học sinh còn lại, Tính số học sinh Giỏi.

Bài 8: Đội tuyển học sinh giỏi khối 6 có 50 bạn, trong đó $\frac{3}{10}$ là học sinh môn Văn, $\frac{2}{5}$ là học sinh môn Toán, $\frac{1}{5}$ là học sinh Sử, còn lại là giỏi Tiếng Anh. Tính số học sinh mỗi môn.

Bài 9: Một xí nghiệp đã thực hiện được $\frac{4}{7}$ kế hoạch, còn phải sản xuất thêm 360 sản phẩm nữa mới xong kế hoạch. Tính số sản phẩm được giao ?

Bài 10: Một lớp có 50 học sinh gồm: Học sinh Giỏi, Khá, Trung bình. Số học sinh Trung bình chiếm $\frac{3}{10}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh Khá bằng 40% số học sinh còn lại. Tính số học sinh mỗi loại của lớp đó.

Bài 11: Lớp 6A có 28 học sinh Khá. Số học sinh Giỏi bằng $\frac{5}{14}$ số học sinh Khá.

a, Tính số học sinh Giỏi của lớp 6A.

b, Biết số học sinh Khá chiếm 70% số học sinh cả lớp. Hỏi lớp 6A có bao nhiêu học sinh.

Bài 12: Trong một đợt lao động trồng cây, lớp 6A gồm ba tổ trồng được 250 cây. Biết số cây tổ 1 trồng được bằng $\frac{2}{5}$ tổng số cây cả lớp và 30% số cây tổ II trồng được là 24 cây.

Tính số cây trồng được cảu tổ I và tổ II.

Bài 13: Bạn An đọc 1 cuốn sách trong 3 ngày. Ngày I đọc được $\frac{1}{3}$ số trang. Ngày II đọc được $\frac{5}{8}$ số trang còn lại, Ngày III đọc nốt 90 trang, Hỏi sách bao nhiêu trang ?

Bài 14: Một tổ công nhân phải trồng 1 số cây trong 3 đợt, đợt 1 trồng được $\frac{1}{3}$ số cây, đợt 2 trồng được $\frac{3}{7}$ số cây còn lại, đợt ba trồng được 160 cây, Tính tổng số cây phải trồng ?

DẠNG 4: HÌNH HỌC:

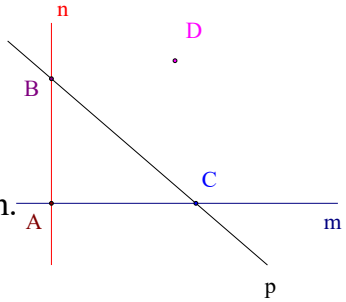
Bài 15: Cho hình sau: (Dùng kí hiệu)

a, Điểm A không thuộc đường thẳng nào?

b, Điểm D không thuộc đường thẳng nào?

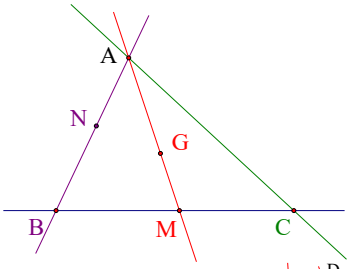
c, Kể tên các điểm không thuộc đường thẳng m.

d, Kể tên các điểm thuộc đường thẳng p.



thuvientoanhoc.com

Bài 16: Cho hình sau:

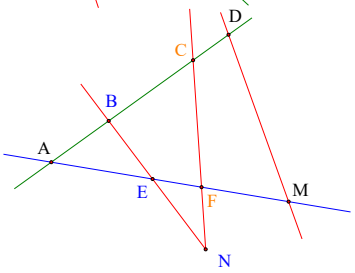


a, Hãy kể tên các đường thẳng có trong hình vẽ.

b, Hãy kể tên tất cả các bộ ba điểm thẳng hàng.

c, Hãy tìm hai bộ 3 điểm không thẳng hàng.

Bài 17: Cho hình sau:



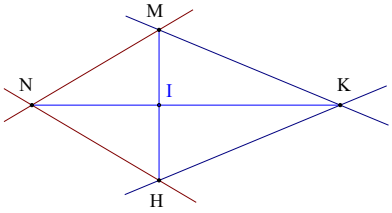
a, Kể tên bộ 4 điểm thẳng hàng có trong hình.

b, Ba điểm B, C, D có thẳng hàng không?

c, Kể tên các điểm cùng phía đối với điểm N.

d, Kể tên các điểm khác phía đối với điểm E.

Bài 18: Cho hình sau:



a, Viết tên các đường thẳng đi qua điểm M.

b, Viết tên bộ ba điểm thẳng hàng.

c, Hai đường thẳng MK và HK cắt nhau tại điểm nào?

Bài 19: Vẽ đường thẳng xy. Lấy điểm O nằm trên đường thẳng xy. Lấy điểm A thuộc tia Ox, Lấy điểm B thuộc tia Oy.

a, Viết tên các tia trùng với tia Oy.

b, Viết tên hai tia đối nhau gốc B.

c, Hai tia Ax và Oy có đối nhau không? Vì sao?

Bài 20 :Vẽ hình theo cách diễn đạt sau:

a, Vẽ ba điểm A, B, C thẳng hàng sao cho A nằm giữa B và C.

b, Vẽ ba điểm A, M, N sao cho A, M nằm cùng phía đối với N.

c) Vẽ tia Oa và tia Ob chung gốc O, nhưng không trùng nhau.Trên tia Oa lấy điểm A, vẽ tia Ax cắt tia Ob tại M.

Bài 21: Vẽ đường thẳng xy, Lấy ba điểm A, B, C trên đường thẳng xy theo thứ tự ấy.

a, Viết tên hai tia đối nhau, hai tia trùng nhau gốc A.

b, Hai tia Ax và Cy có là hai tia đối nhau không? Vì sao?

c, Có tất cả bao nhiêu đoạn thẳng trong hình vẽ.

d, Trong ba điểm A, B, C điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?

Bài 22: Cho đoạn thẳng $AB = 6cm$ .Lấy M thuộc đoạn AB, biết $AM = 2cm$. Tính MB.

Bài 23: Cho đoạn thẳng $AB = 8cm$. Điểm C nằm giữa hai điểm A và B. So sánh AC và CB nếu:

a, $CB = 3cm$. b, $CB = 4cm$.

Bài 24: Cho đoạn thẳng $AB = 12cm$. Lấy điểm M nằm giữa hai điểm A và B sao cho $AM = 3cm$.

a, Tính độ dài đoạn thẳng MB

b, Lấy thêm 2 điểm phân biệt C và D trên đoạn MB (C, D không trùng với M và B). Khi đó trên hình có tất cả bao nhiêu đoạn thẳng? Kể tên các đoạn thẳng đó?

BÀI TẬP NÂNG CAO:

thuvientoanhoc.com

Bài 25: Tính tổng:

$A=\frac{3}{1.4}+\frac{3}{4.7}+\frac{3}{7.10}+\frac{3}{10.13}+\frac{3}{13.17}$ $\quad$ $B=\frac{1}{5.6}+\frac{1}{6.7}+\frac{1}{7.8}+...+\frac{1}{24.25}$

$C=\frac{3}{1.3}+\frac{3}{3.5}+...+\frac{3}{49.51}$ $\quad$ $D=\frac{2}{1.4}+\frac{2}{4.7}+\frac{2}{7.10}+...+\frac{2}{97.100}$

Bài 26: Tìm x, biết:

a) $\frac{1}{2.3}x+\frac{1}{3.4}x+\frac{1}{4.5}x+...+\frac{1}{49.50}x=1$ $\quad$ **b)** $2-x=\frac{1}{12}+\frac{1}{20}+\frac{1}{30}+\frac{1}{42}+\frac{1}{56}+\frac{1}{72}$

Bài 27: Cho A $=\frac{1}{2^2}+\frac{1}{3^2}+\frac{1}{4^2}+...+\frac{1}{9^2}$. Chứng tỏ: $\frac{8}{9}>A>\frac{2}{5}$

Bài 28: Chứng minh rằng: $\frac{1}{2^2}+\frac{1}{3^2}+\frac{1}{4^2}+.....+\frac{1}{100^2}<1$

Bài 29: Tìm số nguyên x để các phân số sau là phân số nguyên

a) $\frac{-3}{x-1}$ $\quad$ **b)** $\frac{-4}{2x-1}$ $\quad$ **c)** $\frac{13}{5-x}$ $\quad$ **d)** $\frac{3x+7}{x-1}$ $\quad$ **e)** $\frac{4x-1}{3-x}$

Bài 30: Chứng tỏ các phân số sau là phân số tối giản

a) $A=\frac{12n+1}{30n+2}$ $\quad$ **b)** $B=\frac{14n+17}{21n+25}$ $\quad$ **c)** $C=\frac{3n+2}{5n+3}$

Bài 31: So sánh hai phân số sau:

a. A $=\frac{7^{10}+1}{7^{10}-1}$ và B $=\frac{7^{10}-1}{7^{10}-3}$ $\quad$ b. A $=\frac{9^{10}+1}{9^{10}-1}$ và B $=\frac{9^{10}-1}{9^{10}-3}$

ĐỀ THAM KHẢO
ĐỀ SỐ 1

PHẦN I : TRẮC NGHIỆM : 2 ĐIỂM

Câu 1 : Kết quả của phép trừ $\frac{23}{5}-\frac{4}{5}$ là **A.** $\frac{19}{5}$. **B.** $\frac{-19}{5}$. **C.** $\frac{27}{5}$. **D.** 4.

Câu 2 : Kết quả của phép cộng $\frac{3}{7}+\frac{-4}{5}$ là **A.** -13. **B.** $\frac{13}{7}$. **C.** $\frac{-13}{35}$. **D.** $\frac{13}{-7}$.

Câu 3 : Số đối của $-\left(-\frac{2}{27}\right)$ là **A.** $\frac{27}{2}$. **B.** $-\left(-\frac{2}{27}\right)$. **C.** $\frac{-27}{2}$. **D.** $\frac{-2}{27}$.

Câu 4 : Khẳng định nào sau đây là **đúng**?

A. $\frac{-4}{11}+\frac{7}{11}>1$. **B.** $\frac{-4}{11}+\frac{7}{11}<0$. **C.** $\frac{8}{11}+\frac{7}{-11}>1$. **D.** $\frac{-4}{11}+\frac{7}{-11}>-1$.

Câu 5 : Kết quả của phép nhân $\frac{5}{8}.\frac{-3}{4}$ là

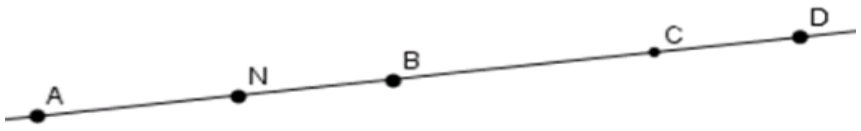
A. $\frac{1}{16}$ **B.** -2 **C.** $\frac{-15}{32}$ **D.** $\frac{-5}{32}$

Câu 6 : Kết quả của phép chia $\frac{2}{3}:\frac{1}{2}$ là

A. 3 **B.** 1 **C.** $\frac{1}{3}$ **D.** $\frac{4}{3}$

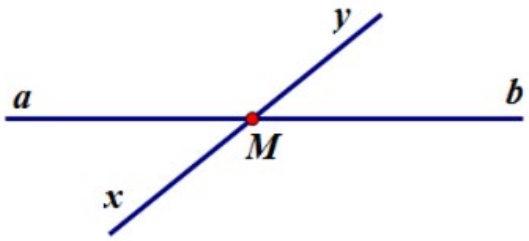
thuvientoanhoc.com

Câu 7: Có bao nhiêu điểm nằm giữa N và D?



A. 3 B. 2 C. 1 D. 0

Câu 8 : Cho hình vẽ sau. Chọn câu đúng.



A. Điểm M thuộc đường thẳng xy nhưng không thuộc đường thẳng ab.

B. Hai đường thẳng xy và ab không có điểm chung.

C. Đường thẳng xy cắt đường thẳng ab tại M.

D. M Đường thẳng xy và ab có hai điểm chung.

PHẦN II : TỰ LUẬN : 8 ĐIỂM

Bài 1*(2,5 điểm)*: Thực hiện phép tính:

a) $3\frac{5}{12}+\frac{5}{-12}$ b) $\frac{-5}{7}+\left(\frac{26}{11}+\frac{5}{7}\right)$ c) $3\frac{2}{5}+\frac{-7}{5}.\frac{3}{8}+\frac{-7}{5}.\frac{5}{8}$

d) $3\frac{1}{4}:75\%-\left(5-3\frac{3}{4}\right):2,25$ e) $(-3,2).\frac{-15}{64}+\left(0,8-\frac{24}{15}\right):3\frac{2}{3}$

Bài 2(2,5 *điểm)*: Tìm x, biết:

a) $\frac{2}{5}-x=\frac{1}{3}$ b) $\frac{3}{5}x-\frac{9}{2}=25\%$ c) $0,75x+x=-175\%$

d) $\frac{x}{5}=\frac{5}{6}+\frac{-19}{30}$ e) $\left(1\frac{1}{3}-25\%-\frac{5}{12}\right)-2x=1,6:\frac{3}{5}$

Bài 3(*1 điểm):* Trong học kì 1, lớp 6B có 52 học sinh gồm ba loại giỏi, khá và trung bình. Số học sinh giỏi bằng 25% số học sinh cả lớp, số học sinh khá bằng $\frac{2}{3}$ số học sinh còn lại.

a) Tính số học sinh mỗi loại của lớp 6B?

b) Trong học kì 2 số học sinh giỏi của lớp 6B bằng $\frac{5}{13}$ số học sinh cả lớp. Hỏi trong học kì 2 lớp 6B tăng bao nhiêu học sinh giỏi?

Bài 4(*1,5 điểm)* Vẽ đường thẳng xy, Lấy ba điểm A, B, C trên đường thẳng xy theo thứ tự ấy sao cho AB= 2cm; BC= 3cm. a, Viết tên hai tia đối nhau, hai tia trùng nhau gốc A.
b,Hai tia Ax và Cy có là hai tia đối nhau không? Vì sao?

thuvientoanhoc.com

c, Có tất cả bao nhiêu đoạn thẳng trong hình vẽ.
d,Tính AC.

Bài 5(*0,5 điểm)*: Chứng tỏ rằng với mọi số nguyên n, phân số $\frac{2n+1}{3n+2}$ là phân số tối giản.

ĐỀ SỐ 2

PHẦN I : TRẮC NGHIỆM : 2 ĐIỂM

Câu 1 : Kết quả của phép cộng $\frac{3}{7}+\frac{-11}{7}$ là **A.** 2 . **B.** $\frac{8}{7}$. **C.** $\frac{-8}{7}$. **D.** -2.

Câu 2 : Kết quả của phép trừ $\frac{11}{4}-\frac{2}{5}$ là **A.** $\frac{9}{4}$. **B.** $\frac{47}{20}$. **C.** $\frac{9}{20}$. **D.** $\frac{-47}{20}$.

Câu 3 : Số đối của phân số $\frac{13}{7}$ là **A.** $\frac{13}{7}$. **B.** $\frac{-13}{7}$. **C.** $\frac{7}{13}$. **D.** $\frac{-7}{13}$.

Câu 4 : Khẳng định nào sau đây là **sai**?

A. $\frac{3}{2}+\frac{2}{3}>1$. **B.** $\frac{3}{2}+\frac{2}{3}=\frac{13}{6}$. **C.** $\frac{3}{4}+\left(\frac{-4}{17}\right)=\frac{35}{68}$. **D.** $\frac{4}{12}+\frac{21}{36}=1$.

Câu 5 : Phân số nghịch đảo của phân số $\frac{-5}{7}$ là: **A.** $\frac{5}{7}$ **B.** $\frac{7}{5}$ **C.** $\frac{-7}{5}$ **D.** $\frac{-5}{7}$

Câu 6 : Kết quả của phép chia $\frac{-7}{6}:\left(-\frac{14}{3}\right)$ là

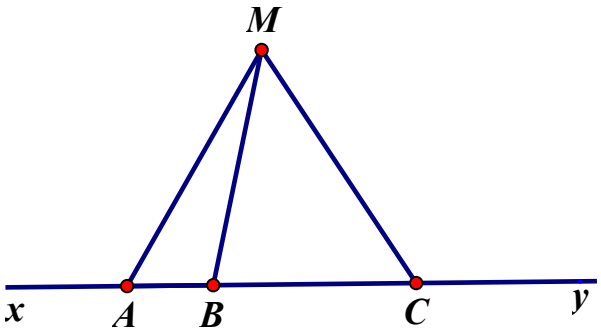
A. $\frac{1}{4}$ **B.** $\frac{1}{2}$ **C.** $\frac{-1}{2}$ **D.** 1

Câu 7: Số cặp điểm nằm cùng phía với điểm A là



A. 9 B. 18 C. 12 D. 6

Câu 8: Đường thẳng xy cắt đoạn thẳng nào?



. **C.** *CM* **D.** Cả A, B, C đúng.

thuvientoanhoc.com

PHẦN II : TỰ LUẬN : 8 ĐIỂM

Bài I *(2,5 điểm).* Thực hiện phép tính *(tính nhanh nếu có thể).*

a) $\frac{3}{5}+\frac{1}{5}$ b) 25,12 + 13,28 c) $\frac{13}{24}+\frac{2}{3}+\frac{11}{24}$

d) $\frac{8}{3}.\frac{9}{4}+\frac{1}{2}$ e) $\frac{-4}{9}.\frac{3}{11}+\frac{-4}{9}:\frac{11}{8}+\frac{-5}{9}$ f) $1\frac{5}{16}:\frac{3}{4}-\left(\frac{11}{20}+25\%\right):\frac{2}{5}$

Bài II *(2,5 điểm).* Tìm x, biết:

a) $x+\frac{1}{2}=\frac{3}{4}$ b) $x-\frac{2}{3}=\frac{5}{6}$ c) $\frac{7}{12}:x=\frac{3}{2}-\frac{2}{3}$

d) $x+\frac{2}{3}=\frac{-1}{12}.\frac{-4}{5}$ e) $\frac{x}{5}=\frac{5}{6}+\frac{-19}{30}$ f) $\left(50\%.x+2\frac{1}{4}\right).\frac{1011}{2023}=\frac{2}{1.3}+\frac{2}{3.5}+\frac{2}{5.7}+...+\frac{2}{2021.2023}$

Bài III *(1điểm).* Lớp 6A có 48 học sinh khi xếp loại học lực cuối học kì I chỉ gồm ba loại: Giỏi, Khá và Đạt. Số học sinh Giỏi chiếm $\frac{1}{4}$ số học sinh cả lớp; số học sinh Đạt chiếm $\frac{5}{9}$ số học sinh còn lại.

a) Tính số học sinh Giỏi, số học sinh Đạt của lớp 6A.

b) Tính tỉ số phần trăm giữa số học sinh Khá và học sinh Giỏi của lớp 6A.

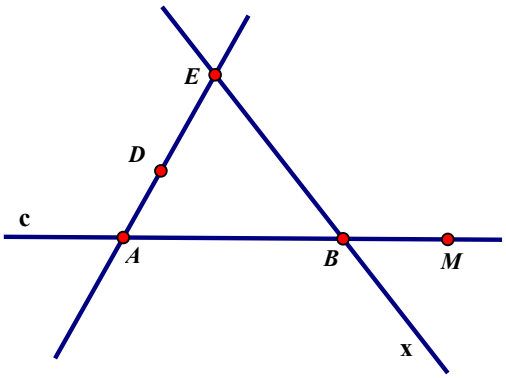
Bài IV *(1,5 điểm).*

1) Cho hình vẽ sau:

a) Hãy kể tên các đường thẳng có trong hình vẽ
(*các đường thẳng trùng nhau chỉ kể một lần).*

b) Hãy kể tên tất cả các bộ ba điểm thẳng hàng.

c) Kể tên hai tia đối nhau gốc D.



2) Cho đoạn thẳng $AB = 6cm$ .Lấy M nằm giữa hai điểm A và B sao cho $AM = 4cm$. Tính MB?

Bài V *(0,5 điểm).* Chứng minh rằng:

$$\frac{1}{2^2}+\frac{1}{3^2}+\frac{1}{4^2}+.....+\frac{1}{100^2}<1$$

Chúc các em ôn tập tốt để kì thi đạt kết quả cao!

thuvientoanhoc.com

Xem thêm: **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TOÁN 6**
https://thcs.toanmath.com/de-cuong-on-tap-toan-6

thuvientoanhoc.com